

KINH THẬP TRỤ

QUYỂN 2

Phẩm 3: ĐỊA MINH

*Các Bồ-tát nghe được
Hạnh không thể nghĩ bàn
Trong tâm vui khôn tả
Cung kính khó thể lường
Lúc ấy, trong hư không
Mưa các loại hoa thơm
Hoa nhiều như đám mây
Cúng dường Kim Cang Tạng
Đều khen ngợi lành thay!
Lành thay! Kim Cang tạng
Khéo nói các đại nhân
Thanh tịnh hộ trì giới
Ở trong các chúng sinh
Phát tâm Từ bi lớn
Trình bày và giảng nói
Hành xứ Địa thứ hai
Hạnh vi diệu Bồ-tát
Chân thật không thay đổi
Những vị Bồ-tát này
Đầy đủ hạnh thanh tịnh
Vì tất cả chúng sinh
Luôn cầu việc tốt đẹp
Địa Tịnh mình thứ hai
Nay đã giảng thuyết xong
Đấng trời người cung kính
Xin nói Địa thứ ba
Khéo thị hiện các hạnh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bồ-tát hành bằng trí
Xin nói các đại nhân
Làm sao hành bố thí
Giữ giới và nhẫn nhục
Hành tinh tấn thiền định
Trí tuệ cùng phương tiện
Và tâm Từ bi lớn
Làm sao hành pháp ấy
Thanh tịnh nơi hạnh Phật.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Lại hỏi Kim Cang Tạng:
Bồ-tát dùng tâm gì
Đến được Địa thứ ba.*

Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát tâm thanh tịnh sâu xa, hành Địa thứ hai xong; muốn đạt được Địa thứ ba, phải dùng mười tâm để đạt được. Mười tâm đó là gì? Đó là các tâm: 1. Tịnh. 2. Mạnh mẽ lợi ích. 3. Chán xa. 4. Lìa bỏ. 5. Bất thoái. 6. Kiến cố. 7. Minh tịnh. 8. Không tự mãn. 9. Vui vẻ. 10. Rộng lớn.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát dùng mười tâm này nhập Địa thứ ba, quán sát tướng như thật của các pháp hữu vi. Đó là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, không tồn tại, không thể tin tưởng, niệm niệm sinh diệt. Lại không sinh, không diệt, không đến từ quá khứ, không đi về vị lai, hiện tại không dừng. Cứ thế, Bồ-tát quán thật tướng của các pháp hữu vi. Biết các pháp này; không tạo tác, không phát khởi, không đến đi. Những chúng sinh thì bị ưu bi, khổ não, yêu ghét trói buộc, không ngừng chứa nhóm, không nơi kiên định, luôn bị lửa tham, sân, si thiêu đốt, thổi hừng ngọn lửa khổ não của đời sau, không có thật tánh, như huyễn hóa. Thấy vậy rồi, Bồ-tát dần chán xa hết thấy các pháp hữu vi, hướng đến trí tuệ Phật. Bồ-tát này, biết được trí tuệ của Như Lai là không thể nghĩ bàn, không thể xưng kể; có uy lực lớn không ai hơn được; không có tướng tạp loạn; không có các khổ, suy não, ưu bi, đến được thành lớn an ổn không lo sợ; không còn trở lại; cứu độ vô lượng chúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh khổ não. Do vậy thấy biết được trí của Phật là vô lượng, pháp hữu vi là vô lượng khổ não; đối với tất cả chúng sinh phải phát mười tâm thù thắng. Mười tâm đó là gì? Đó là: Chúng sinh đáng thương; cô độc không ai cứu; chịu khổ không chỗ nương; lửa ba độc bùng cháy không dứt; bị nhốt trong ngục tam hữu chắc chắn; luôn sống trong rừng ác phiến não; không có sức chánh quán; ở trong pháp lành bị tâm dục lạc trói buộc; mất diệu pháp của chư Phật; luôn trôi theo dòng sinh tử; sợ Niết-bàn. Bồ-tát này, thấy chúng sinh có nhiều khổ não, nên phát tinh tấn lớn, cứu độ chúng sinh, giải thoát chúng sinh, làm cho chúng sinh được thanh tịnh, được cứu thoát, ưa thích pháp lành, an trụ vui vẻ, biết những việc cần làm, cứu độ, diệt trừ khổ não. Bồ-tát này, xa lìa tất cả pháp hữu vi, luôn nghĩ đến tất cả chúng sinh, thấy Nhất thiết trí của Phật có vô số lợi ích nên muốn được đầy đủ trí tuệ của Phật để cứu độ chúng sinh, siêng hành đạo Bồ-tát, và luôn nghĩ: Ta phải dùng phương tiện gì, nhân duyên gì để cứu những chúng sinh đang rơi trong khổ lớn phiến não, được ra khỏi và an trụ vĩnh viễn trong thường lạc cứu cánh, biết trụ trong trí tuệ giải thoát vô ngại mới có thể đạt được trí tuệ giải thoát vô ngại này, không rời trí như thật thông đạt các pháp, hành tuệ vô hành. Ánh sáng trí tuệ đó, do đâu có được? Phải biết trí tuệ đó không ngoài đa văn quyết định. Lại nghĩ: Các pháp vô ngại giải thoát của chư Phật lấy gì làm gốc? Gốc của nó chính là việc nghe pháp. Nghĩ như vậy, Bồ-tát lúc nào cũng siêng năng cầu pháp, ngày đêm luôn thích nghe pháp không biết chán, tâm không ngừng nghỉ, vui pháp, mến pháp, nương pháp, theo pháp, trọng pháp, trung thành với pháp, quy y pháp, cứu độ pháp, tùy thuận hành pháp; Bồ-tát với phương tiện như vậy, thì đối với châu báu, của cải vàng bạc, kho tàng không luyến tiếc, cầu pháp không thấy những vật ấy là khó được, chỉ lo khó gặp Pháp sư. Vì cầu pháp mà mọi vật trong ngoài có được ở thế gian đều có thể đem bố thí cả. Những vật đó là đất nước, nhân dân, quyến thuộc, sản nghiệp, ruộng vườn, tài vật, ngọc báu ma-ni, vàng bạc kho tàng, voi, ngựa, xe cộ, trân bảo, anh lạc, đồ trang sức, vợ con, trai gái, tay, chân, tai, mắt, mũi, lưỡi, bố thí cả toàn thân không hề tham tiếc. Cũng vì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

câu pháp, mà đối với Pháp sư, phải tận tâm cung kính, cúng dường hầu hạ, phá trừ kiêu mạn, ngã mạn, đại mạn... các khổ não xấu ác, những việc trái lý đều có thể chịu đựng. Vì thành thật cầu pháp, nên được một câu pháp chưa từng được nghe, thì mừng hơn được trân bảo đầy cả tam thiên đại thiên thế giới. Được nghe một bài kệ chánh pháp, còn hơn vô lượng ức kiếp được làm Chuyển luân thánh vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương. Nếu có người đến nói với Bồ-tát: Ta cho ông nghe một câu kinh mà Phật giảng, có thể thanh tịnh đạo hạnh của Bồ-tát, nếu như ông vào hầm lửa lớn làm người chịu khổ não lớn, thì ta mới ban cho. Bồ-tát liền nghĩ: Ta vì lãnh thọ một câu pháp mà phải chịu đựng ở trong hầm lửa của tam thiên đại thiên thế giới, Ta từ cõi Phạm thiên rơi xuống còn được, huống gì chỉ bị rơi trong hầm lửa nhỏ! Vì cầu pháp, ta chịu hết tất cả khổ não của địa ngục, huống gì khổ não nhỏ của cõi người. Vì cầu pháp mà phát tâm như vậy.

Lại nữa, Bồ-tát phải luôn vui vẻ với pháp đã nghe, phải quán sát đúng đắn; nghe pháp xong phải hàng phục tâm, ở chỗ thanh vắng, tâm luôn nghĩ: Thực hành đúng pháp sẽ đạt Phật pháp, không phải chỉ là lời nói suông ở miệng. Bồ-tát như vậy có thể an trụ địa Minh, lìa các ái dục và pháp bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiền. Diệt giác quán, bên trong tâm thanh tịnh, an trụ một chỗ, không giác không quán, định sinh hỷ lạc, nhập Nhị thiền. Ly hỷ, hành xả tâm niệm, an ổn bằng tuệ, thân thọ lạc, nhập Tam thiền. Đoạn lạc, đoạn khổ, trước diệt ưu hỷ; không còn khổ không còn lạc, hành, xả, niệm đều thanh tịnh, nhập Tứ thiền. Bồ-tát này vượt qua các sắc tướng, diệt tất cả tướng hữu đối, không nghĩ đến tướng sai khác, biết hư không vô biên, liền nhập định cõi thức vô sắc. Vượt qua hết thấy vô sở hữu xứ, biết sự an ổn của phi hữu tướng phi vô tướng, liền nhập định phi hữu tướng phi vô tướng vô sắc. Chỉ tùy thuận pháp mà hành chứ không tham chấp.

Bồ-tát này nhờ tâm Từ rộng lớn vô lượng; không sân, không hận, không làm hại, có sức tin hiểu, rộng khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương, bốn góc, trên dưới cũng vậy; tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả rộng lớn vô lượng, không sân, không hận, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

não hại, có sức tin hiểu rộng khắp một phương, hai, ba, bốn phương; bốn góc trên, dưới cũng lại như vậy. Bồ-tát này có đủ các sức thần thông, có thể làm chấn động đại địa, biến một thân thành nhiều thân, nhiều thân thành một thân, hiện mất, rồi lại xuất hiện, vượt qua cả tường đá, núi cao chướng ngại, đi trong hư không, ở trong hư không, kiết già, tới lui, ví như chim bay; ra vào đất như đi vào nước, đi trên nước như đi trên đất, thân phóng khối ánh lửa lớn; mặt trời, mặt trăng có oai lực thần đức lớn mà Bồ-tát có thể dùng tay chạm được; thần lực tự tại lên đến cõi Phạm thiên.

Bồ-tát này, dùng Thiên nhĩ thanh tịnh, vượt hơn tai người nghe hết âm thanh xa gần của trời, người. Bồ-tát này, dùng Tha tâm trí biết như thật tâm người khác. Tâm ô nhiễm thì biết như thật là tâm nhiễm ô; tâm lìa nhiễm ô thì biết như thật là tâm lìa nhiễm ô. Tâm sân, lìa tâm sân, tâm si, lìa tâm si, tâm cấu uế, lìa tâm cấu uế; tâm lớn, tâm nhỏ; tam tán loạn thì biết như thật là tam tán loạn; tâm định, tâm bất định; tâm bị trói buộc, tâm cởi mở; tâm cao thượng, tâm không cao thượng thì biết như thật là tâm cao thượng hay không cao thượng. Như vậy là dùng tâm mình để biết tâm người.

Bồ-tát này, biết đời sống, nơi thọ sinh kiếp trước; biết một đời, hai, ba, bốn, năm đời cho đến mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, một trăm, ngàn, vạn, trăm ngàn vạn ức na-do-tha đời; biết một kiếp, hai kiếp cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô lượng vô số kiếp. Trong những kiếp ấy, có vô số sự thành hoại, biết được nhân duyên trải qua trong các kiếp ấy. Biết ta sinh ở nơi đó, dòng họ đó, tên đó, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy, sống lâu như vậy; biết ta chết ở đó mà sinh ở cõi này; biết chết ở cõi này mà sinh ở cõi kia; nhớ biết hết tất cả nhân duyên tương mạo.

Bồ-tát này dùng Thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn mắt người, thấy chúng sinh sống chết, hình sắc đẹp xấu, thiện ác, nghèo khổ, giàu sang, đến cõi lành, cõi ác, theo nghiệp chịu quả báo, tất cả đều biết như thật. Đó là: Biết chúng sinh này, thành tựu nghiệp ác về thân, khẩu, ý, chống nghịch Hiền thánh, tin thọ tà kiến; do nhân duyên nghiệp tội nên thân chết đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục. Các chúng sinh này, thành tựu nghiệp thiện về thân, nghiệp thiện miệng, nghiệp thiện ý, không nghịch Thánh hiền. Do nhân duyên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghiệp thiện này nên sau khi chết, được sinh lên trời.

Bồ-tát này thường ra vào thiên đình Tam-muội giải thoát nhưng không tùy sinh; chỉ thấy nơi nào có pháp trợ Bồ-đề thì vì nguyện lực nên sinh ở đó. Bồ-tát trụ địa Minh, thấy được trăm ngàn vạn ức na-do-tha các Đức Phật, hết sức cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi; cung phụng y phục, thức ăn uống, ngọc cụ, thuốc men; gần gũi chư Phật để nghe nhận kinh pháp; nghe pháp rồi thì tùy lực mà thực hành.

Lúc ấy, Bồ-tát quán các pháp không sinh, không diệt, chúng đều do duyên sinh. Trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp bị dục trói buộc, bây giờ dần dần mới thoát khỏi hết những trói buộc của hữu, những trói buộc của vô minh; tất cả đều không còn chứa nhóm nữa. Vì không chứa nhóm, nên đoạn trừ được tà tham, sân, si.

Phật tử! Ví như vàng ròng mà được người thợ mài dũa, thì càng đẹp hơn, ánh sáng nó gấp bội. Bồ-tát cũng vậy trụ địa Minh không bị ba sự trói buộc, đoạn trừ tà tham, sân, si, căn lành dần tăng trưởng và sáng tịnh. Bồ-tát này đủ tâm nhẫn nhục; tâm nhu nhuyễn, tâm mỹ diệu, tâm không hoại, không động, không ô trược, không cao thấp; tâm làm mọi việc mà không mong cầu báo đáp; ai làm gì cho mình dù nhỏ, cũng luôn có tâm báo đáp; tâm không dua nịnh, không nhiễm loạn, dần dần được sáng sạch.

Lúc ấy, Bồ-tát ở trong bốn Nhiếp pháp, thực hành nhiều về ái ngữ và lợi hành. Trong mười Ba-la-mật, tu nhiều về Nhẫn nhục và Tinh tấn ba-la-mật. Các pháp trợ Bồ-đề khác cũng đều thông sáng.

Phật tử! Đó là địa Minh, Địa thứ ba của Bồ-tát. Đại Bồ-tát, ở trụ địa này, thường làm Thích Đề-hoàn Nhân, trí tuệ nhanh lẹ, thường dùng nhân duyên phương tiện, chuyển hóa chúng sinh; làm cho chúng sinh lìa dâm dục, mọi việc làm lành như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời nghĩ về Phật, cho đến không rời nghĩ về cụ túc Nhất thiết chủng trí. Thường sinh tâm nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở trong chúng sinh ta cũng là người đứng đầu, tôn quý, làm chỗ dựa cho tất cả chúng sinh. Vì ấy nếu siêng năng tu tập, thì chẳng bao lâu sẽ đạt mười vạn Tam-muội, cho đến việc có thể thị hiện được mười vạn Bồ-tát làm quyến thuộc, tùy nguyện lực thần thông tự tại không thể kể được. Dù trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp cũng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không thể đếm biết được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn làm sáng tỏ lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

*Bồ-tát dùng tâm này
Đạt trụ Địa thứ ba
Tâm tịnh, tâm chán xa
Tâm lìa, tâm bất thoái
Vững tâm, kham nhận tâm
Tâm vui, tâm rộng lớn
Dùng những tâm như vậy
An nhập Địa thứ ba
Bậc trí trụ địa Minh
Quán các pháp hữu vi
Bất tịnh, vô thường, khổ
Vô ngã, tướng hư hoại
Không có tánh chắc thật
Không tồn tại, luôn diệt
Suy xét biết như vậy
Như bệnh và ung nhọt
Bị tâm ái trói buộc
Sinh các khổ ưu bi
Chỉ vì ngọn lửa dữ
Tham, sân, si thiêu đốt
Từ vô thủy đến nay
Hùng hực không dừng nghỉ
Bấy giờ, sinh nhàm chán
Tất cả pháp ba cõi
Tâm không hề tham chấp
Pháp hữu vi: Giặc ác
Chỉ cầu trí tuệ Phật
Vô biên, vô hạn lượng
Sâu xa khó nghĩ bàn
Thanh tịnh, không khổ não
Thấy trí Phật như vậy
Không còn những khổ đau*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thương yêu các chúng sinh
Nghèo thiếu không phước tuệ
Lửa ba độc luôn đốt
Không một ai cứu hộ
Đọa vào trong địa ngục
Trăm thứ khổ bức nã
Kẻ phạm phu buông thả
Chìm trong nhà phiền nã
Mù tối không thấy biết
Mất cửa báu Phật, pháp
Trôi theo dòng sinh tử
Mà không hề lo sợ
Đối với chúng sinh này
Ta nên siêng độ thoát
Siêng năng cầu trí tuệ
Làm người đem lợi ích
Suy nghĩ tìm cách gì
Để cứu độ được chúng
Chỉ có các Như Lai
Trí vô ngại tốt, sâu
Trí này từ đâu sinh
Được sinh từ trí tuệ
Suy xét trí tuệ này
Siêng cầu pháp nghe nhiều
Ngày đêm luôn tinh tấn
Nghe nhận không lười chán
Tụng đọc, ham thích pháp
Chỉ có pháp là quý
Vì mong cầu chánh pháp
Đem những đồ châu báu
Vợ con, người thân yêu
Các quyến thuộc tùy tùng
Đất nước hay xóm làng
Những vật để nuôi sống
Vui vẻ và ban cho*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tâm không có tham tiếc
Đầu, mắt, tai và mũi
Lưỡi, răng, cùng tay chân
Xương, thịt, thân và máu
Tim, gan, cùng tủy, não
Đem cho người tất cả
Vẫn không xem là khó
Muốn được nghe chánh pháp
Mới là điều khó nhất!
Giả sử có người nào
Nói với Bồ-tát rằng:
Nay ngươi hãy nhảy vào
Đống lửa hừng hực kia
Sau đó ta sẽ nói
Phép của chư Phật dạy
Nghe rồi liền vui mừng
Tự nhảy vào đống lửa.
Giả sử ngọn lửa dữ
Đang đốt ngàn cảnh giới
Từ cung trời rơi xuống
Vẫn không cho là khó
Chỉ cầu mong cầu một câu
Pháp chư Phật thuyết giảng
Cứu độ người khổ não
Được việc đó mới khó
Từ lúc mới phát tâm
Đến lúc thành Phật đạo
Trong khoảng thời gian ấy
Hết bao nhiêu kiếp số
Vì mong cầu giáo pháp
Chịu khổ ngục A-tỳ
Huống là ở cõi người
Chỉ chịu khổ nhỏ nhặt
Nhờ nhân duyên nghe pháp
Phát sinh các thiện định

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Các Tam-muội sâu xa
Và năm thứ thân thông
Tuần tự phát khởi hết
Tự tại không tùy sinh.
Bồ-tát trụ địa này
Dùng tâm ý quyết định
Thường cúng dường chư Phật
Nghe nhận những giáo pháp
Đoạn tà kiến sân hận
Các phiền não giảm bớt
Giống như luyện vàng ròng
Điều hòa được vừa ý
Bồ-tát trụ Địa này
Phước đức đầy tràn kho
Thường làm vua Đạo-lợi
Tự tại độ kẻ dục
Vì thích công đức Phật
Hóa độ vô lượng chúng
Làm cho chúng an trụ
Trong Phật đạo Vô thượng.
Siêng năng mà tu tập
Đạt trăm ngàn Tam-muội
Được gặp các Đức Phật
Thân trang nghiêm tướng tốt
Tâm chí dần lạnh lợi
Nguyện lực được thù thắng
Luôn luôn vì chúng sinh
Siêng làm những việc tốt
Phân biệt giảng thuyết đó
Địa thứ ba địa Minh.*

M